

Số: 365/QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kế toán của Trường Đại học Hải Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/ 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Hải Dương vào Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Hải Dương;

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, mã ngành 8340301 của Trường Đại học Hải Dương (có Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành thay thế các quyết định trước đây về ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Hải Dương;



Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Khoa.KT-TC, Phòng ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Tạ Thị Thúy Ngân



**CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

Mã số: 8340301

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **365** /QĐ-ĐHHD ngày **31** tháng **5** năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

Tên chương trình đào tạo tiếng Việt : Thạc sĩ Kế toán
Tên chương trình đào tạo tiếng Anh : Master of Accounting
Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
Định hướng : Ứng dụng
Ngành đào tạo : Kế toán
Mã ngành : 8340301
Chuyên ngành đào tạo : Kế toán

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kế toán theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo người học có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức lý luận nền tảng, có kiến thức sâu rộng, tiên tiến về lĩnh vực của kế toán, kiểm toán; từ đó biết tổng hợp phân tích đánh giá dữ liệu thông tin kế toán để đưa ra các giải pháp xử lý về các vấn đề liên quan đến Kế toán một cách khoa học, đúng đắn; có khả năng thực hành nghề nghiệp một cách thành thạo, đồng thời người học cũng có khả năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp về lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

1.2. Mục tiêu cụ thể (PG)

1.2.1. Mục tiêu kiến thức

PG1: Đào tạo các nhà Kế toán nắm vững hệ thống tri thức ngành, nhất là tri thức chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán để có thể nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các cơ quan, tổ chức kinh tế từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực Kế toán. Đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng tổ chức công tác kế toán, quản trị tài chính, phân tích hoạt động kinh tế và tổ chức tư vấn tại các đơn vị và tổ chức khác; Nắm vững tri thức cơ bản và có hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2.2. Mục tiêu kỹ năng

PG2: Đào tạo thạc sĩ Kế toán có trình độ, kiến thức chuyên sâu về Kế toán theo các kỹ năng cụ thể sau:

- Có kỹ năng và phương pháp giảng dạy Kế toán, tài chính và các học phần khác về kinh tế ở các trường đại học và cơ sở đào tạo về kinh tế

- Có năng lực tổ chức kế toán, lập kế hoạch tài chính tham mưu cho các cấp lãnh đạo quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức cũng như điều khiển các hoạt động kinh tế;

- Có năng lực nắm bắt, phân tích, đánh giá và xử lý các tình huống kinh tế, tài chính nảy sinh trong thực tiễn;

- Có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế, tài chính;

- Khả năng cập nhật những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành học để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương, khu vực trong và ngoài nước.

1.2.3. Thái độ, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

PG3: Có ý chí vượt khó, tinh thần tích cực; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có tư tưởng chính trị ổn định, có chứng kiến; Hiểu biết và chấp hành luật pháp và qui định của tổ chức; Có sức khỏe tốt để làm việc.

2. Chuẩn đầu ra

Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ Thạc sĩ gồm 15 chuẩn đầu ra (PLO), được xây dựng theo qui định khung năng lực của Bộ giáo dục và Đào tạo và áp dụng thang bậc năng lực Bloom. Học viên tốt nghiệp ngành Kế toán trình độ Thạc sĩ phải đạt được các yêu cầu năng lực sau đây:

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

2.1.1. Kiến thức

- PLO1: Hiểu biết sâu rộng nền tảng khoa học, phương pháp xử lý hiệu quả về ứng dụng tri thức trong thực tiễn kinh tế.

- PLO2: Hiểu biết sâu rộng những luận điểm biện chứng và quan điểm, nhận thức về xã hội, chính trị, luật pháp, kinh tế ở những môi trường xã hội, thể chế kinh tế khác nhau.

- PLO3: Hiểu biết vững chắc nền tảng, quy chuẩn pháp luật về tổ chức, tài chính, quản lý, kiểm soát các loại hình hoạt động kinh doanh đương đại ở những hình thức tổ chức hoạt động khác nhau.

- PLO4: Thông thạo về các hình thức, nội dung, nghiệp vụ tổ chức, tài chính, quản lý, kiểm soát các loại hình hoạt động kinh doanh trên nền tảng công nghệ số trong môi trường kinh tế toàn cầu hóa, quốc tế hóa.

- PLO5: Nhận diện và hiểu biết sâu sắc về tính đương đại, hiện đại của tri thức kế toán, kiểm toán trên nền tảng kỹ thuật công nghệ số trong môi trường kinh tế toàn cầu

hóa, quốc tế hóa.

- PLO6: Thành thạo những phương pháp kỹ thuật công nghệ phát hiện, xử lý một cách hiệu quả về kế toán, kiểm toán trong thực tiễn.

- PLO7: Thành thạo những kỹ thuật công nghệ đương đại có tính đặc thù về khai thác, xử lý, truyền tải thông tin kế toán, kiểm toán.

2.1.2. Chuẩn đầu ra Kỹ năng

- PLO8: Sáng tạo và hiệu quả trong tiếp cận, nhận định, xử lý, phát triển hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- PLO9: Có năng lực, sự hiệu quả trong thực tiễn lãnh đạo, tổ chức, vận hành kế toán, kiểm toán.

- PLO10: Sử dụng thành thạo các phương pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin đương đại trong kế toán, kiểm toán và sự kết nối kế toán, kiểm toán với những lĩnh vực khác.

- PLO11: Sử dụng thành thạo ngôn ngữ quốc tế bậc 4/6 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để giao tiếp bằng lời nói, bằng văn bản trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- PLO12: Truyền đạt thông minh, hiệu quả những ý tưởng, quy trình, kết quả và những hình thức vận hành kế toán, kiểm toán đến từng đối tượng bằng những ngôn ngữ khác nhau.

2.1.3. Chuẩn đầu ra mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO13: Đề cao tính tuân thủ các quy chuẩn pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế.

- PLO14: Đề cao tính tự giác, giá trị đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế.

- PLO15: Sáng tạo, đổi mới trong giải quyết, đúc kết, thực thi, truyền đạt chuyên môn, hành nghề kế toán, kiểm toán và hoạt động kinh tế, tài chính.

Trình độ năng lực đánh giá theo thang năng lực Bloom, cụ thể:

1- Chuẩn Kiến thức (1-6): 1- Ghi nhớ; 2- Hiểu; 3- Áp dụng; 4- Phân tích; 5- Đánh giá; 6- Sáng tạo

2 - Chuẩn Kỹ năng (1-5): 1- Bắt chước; 2- Làm được; 3- Chính xác; 4- Phối hợp; 5- Thuần thục.

3 - Chuẩn Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (1-5): 1- Tiếp nhận; 2- Đáp ứng; 3- Đánh giá thảo luận; 4- Tổ chức thực hiện; 5- Đặc trưng hóa.

3. Thời gian đào tạo: Từ 20 đến 24 tháng

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 60 tín chỉ

4.1. Số học phần phải tích lũy: 21 học phần

4.2. Số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

- Khối kiến thức chung: 6 tín chỉ

- Khối kiến thức cơ sở và ngành: 39 tín chỉ, trong đó:

+ *Bắt buộc*: 21 TC (*kiến thức cơ sở*: 2 HP (4 TC); *kiến thức ngành*: 6 HP (17 TC)

+ *Tự chọn*: 18 TC (*kiến thức cơ sở*: 2 HP (4 TC); *kiến thức ngành*: 7 HP (14 TC)

- Thực tập: 6 TC

- Đề án tốt nghiệp: 9 TC (Tên đề án do học viên đề xuất phù hợp với định hướng chuyên sâu của các học phần ngành bắt buộc).

5. Đối tượng tuyển sinh

Theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Hải Dương và Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo qui chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và qui định của Trường Đại học Hải Dương về đào tạo trình độ thạc sĩ quy định.

- Hoàn thành các học phần thuộc chương trình đào tạo.

- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Theo thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ngày 30 tháng 8 năm 2021.

- Có đủ điều kiện bảo vệ đề án tốt nghiệp theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương.

- Bảo vệ đề án đạt yêu cầu.

7. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành Kế toán, người học có thể thực hiện các công việc:

- Giảng viên các trường đại học và cao đẳng;

- Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về kinh tế, quản lý, tài chính;

- Các công ty cần nhân lực kế toán, kiểm toán ở các loại hình và quy mô khác nhau.

- Cán bộ chương trình ở các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ, các dự án nâng cao năng lực;

- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Kế toán, kiểm toán.

8. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hải Dương

9. Nội dung chương trình

9.1. Cấu trúc kiến thức

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Kiến thức chung	06
II	Kiến thức cơ sở	08
	2.1. Học phần bắt buộc	4
	2.2. Học phần tự chọn	4
III	Kiến thức ngành	46
	3.1. Học phần bắt buộc	17
	3.2. Học phần tự chọn	14
	3.3. Thực tập	6
	3.4. Đề án tốt nghiệp	9
Tổng số học phần/tín chỉ		21/60

9.2. Khung chương trình

TT	Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
	Mã hiệu	Số hiệu		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
I			Khối kiến thức chung	6	4	4	
1	KTTH	501	Triết học	4	2	2	
2	KTPP	502	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	
II			Khối kiến thức cơ sở	8	4	4	
2.1	Học phần bắt buộc			4	2	2	
1	KTVM	503	Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	1	1	
2	KTKL	504	Kinh tế lượng	2	1	1	
2.2	Học phần tự chọn: (chọn 2/6 học phần)			4	2	2	
1	KTLK	505	Luật kinh tế	2	1	1	
2	KTTK	506	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	1	1	
3	KTCT	507	Tài chính - Tiền tệ	2	1	1	
4	KTQH	508	Quản trị học nâng cao	2	1	1	
5	KTTA	509	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1	
6	KTNL	510	Nguyên lý kế toán	2	2	1	

III	Khối kiến thức ngành			46	17	29	
3.1	Học phần bắt buộc			17	10	7	
1	KTTC	511	Kế toán tài chính nâng cao	3	2	1	
2	KTQT	512	Kế toán quản trị nâng cao	3	2	1	
3	KTKT	513	Kiểm toán nâng cao	3	2	1	
4	KTPD	514	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	2	1	
5	KTHT	515	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	
6	CĐTT	516	Chuyên đề thực tế	2		2	
3.2	Học phần tự chọn: (chọn 7/12 học phần)			14	7	7	
1	KTKS	517	Kiểm soát nội bộ	2	1	1	
2	KTQT	518	Kế toán quốc tế	2	1	1	
3	KTKC	519	Kế toán công	2	1	1	
4	KTQL	520	Quản trị chiến lược	2	1	1	
5	KTĐT	521	Kế toán điều tra	2	1	1	
6	KTQTC	522	Quản trị tài chính	2	1	1	
7	KTKD	523	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	1	1	
8	KTTH	524	Thuế	2	1	1	
9	KTTC	525	Tài chính công	2	1	1	
10	KTTG	526	Kế toán các tổ chức trung gian tài chính	2	1	1	
11	KTLCM	527	Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán	2	1	1	
12	KTCN	528	Kế toán các ngành sản xuất kinh doanh	2	1	1	
3.3	TT	529	Thực tập	6		6	
3.4	ĐATN	530	Đề án tốt nghiệp	9		9	

9.3. Kế hoạch đào tạo: Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán thực hiện từ 20 – 24 tháng với 04 kỳ học. Mỗi kỳ thực hiện khoảng từ 14 - 16 tín chỉ.

TT	Tên học phần	Số TC	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4
I	Khối kiến thức chung:	6	6			
1	Triết học	4	4			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2			
II	Khối kiến thức cơ sở:	8	4	4		
2.1	Học phần bắt buộc					
3	Kinh tế học vĩ mô nâng cao	2	2			
4	Kinh tế lượng	2	2			
2.2	Học phần tự chọn (chọn 2/6 học phần)					
5	Học phần tự chọn 1	2	2			
6	Học phần tự chọn 2	2		2		
III	Khối kiến thức ngành:					
3.1	Học phần bắt buộc	17	3	12		2
7	Kế toán tài chính nâng cao	3	3			
8	Kế toán quản trị nâng cao	3		3		
9	Kiểm toán nâng cao	3		3		
10	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3			3	
11	Hệ thống thông tin kế toán	3		3		
12	Chuyên đề thực tế	2			2	
3.2	Học phần tự chọn (chọn 7/12 học phần)	14			14	
13	Học phần tự chọn 1	2		2		
14	Học phần tự chọn 2	2		2		
15	Học phần tự chọn 3	2			2	
16	Học phần tự chọn 4	2			2	
17	Học phần tự chọn 5	2			2	
18	Học phần tự chọn 6	2			2	
19	Học phần tự chọn 7	2			2	
20	Thực tập	6				6
21	Đề án tốt nghiệp	9				9
	Số học phần/Số tín chỉ	21/60	6/15	6/15	7/15	2/15

9.4. Ma trận Chuẩn đầu ra - Học phần

[illegible]

10. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

10.1. Triết học

Triết học là học phần thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ. Tạo phong kiến thức rộng để học viên nghiên cứu các học phần khác trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán.

Nội dung cơ bản của học phần: Giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bản thể luận; Phép biện chứng; Nhận thức luận; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Triết học chính trị; Ý thức xã hội; Triết học về con người.

Mục tiêu của học phần: Giúp học viên có được kiến thức triết học cơ bản, nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Nâng cao năng lực thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

10.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Vai trò, vị trí của học phần: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học là cơ sở phương pháp luận cơ bản để học viên học tập và nghiên cứu các học phần khác trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán. Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ.

Mục tiêu của học phần: Học phần trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, quản trị, ngân hàng, tài chính và kế toán, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, tổ chức thu thập số liệu, thiết kế đo lường và xử lý, phân tích dữ liệu nhằm đánh giá bản chất và quy luật của vấn đề nghiên cứu. Đặc biệt giúp học viên phát triển kỹ năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và viết đề án tốt nghiệp thạc sĩ.

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học kinh tế; Trình tự nghiên cứu khoa học; Đề cương nghiên cứu và các bước chứng minh giả thuyết khoa học; Phương pháp thu thập thông tin và xử lý thông tin; Viết Báo cáo khoa học.

10.3. Kinh tế vĩ mô nâng cao

Vai trò, vị trí của học phần: Kinh tế vĩ mô nâng cao là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ. Cung cấp kiến thức chuyên sâu về kinh tế vĩ mô mang tính ứng dụng cao vào thực tiễn. Là cơ sở phương pháp luận về kinh tế học trong nền kinh tế thị trường, tạo phong kiến thức rộng để học viên nghiên cứu các học phần khác trong chương trình đào tạo.

Nội dung cơ bản của học phần: Đề cập đến các vấn đề của kinh tế vĩ mô gồm các

vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở, trên cơ sở đó phát triển nâng cao năng lực vận dụng các nguyên lý căn bản về kinh tế vĩ mô vào thực tiễn hoạt động quản lý kinh tế, tài chính.

Mục tiêu học phần: Cung cấp những kiến thức và kỹ năng nâng cao về vận dụng các nguyên lý căn bản về kinh tế vĩ mô vào thực tiễn hoạt động quản lý kinh tế, tài chính.

10.4. Kinh tế lượng

Học phần cung cấp cho học viên cao học các phương pháp kinh tế lượng nâng cao giúp trang bị thêm cho học viên một số phương pháp xử lý dữ liệu phù hợp với các lĩnh vực khác nhau của kinh tế như quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, kinh tế phát triển... Đây là kiến thức nền tảng cần thiết cho người học trong việc xây dựng và phân tích các mô hình kinh tế lượng phục vụ việc đánh giá và hoạch định các chính sách trong chuyên ngành có liên quan.

10.5. Luật kinh tế

Học phần nhằm trang bị cho học viên chương trình đào tạo thạc sĩ kinh tế những hiểu biết về nội hàm của pháp luật kinh tế Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường; tác động của hội nhập lên quá trình xây dựng khung pháp luật Việt Nam. Những kiến thức về quyền và nghĩa vụ của nhà kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế được quan tâm và đề cập sâu, đặc biệt trong tình hình cạnh tranh đang diễn ra gay gắt. Học phần luật kinh tế hướng đến giúp người học hiểu đúng và đủ những yêu cầu về mặt pháp lý để hạn chế vi phạm và không bị người khác vi phạm trong quá trình hoạt động.

10.6. Thống kê ứng dụng trong kinh tế

Học phần nhằm cung cấp cho học viên cao học các phương pháp thống kê ứng dụng nâng cao phù hợp với nhu cầu đào tạo. Đây là kiến thức nền tảng cần thiết cho người học trong việc xây dựng và phân tích các mô hình kinh tế trong việc đánh giá và hoạch định các chính sách kinh tế. Học phần giới thiệu một số mô hình phân tích, những phương pháp ước lượng các mô hình hồi qui với biến phân loại, những phương pháp kiểm định phi tham số, đánh giá và sử dụng các mô hình trong dự báo phục vụ cho các nghiên cứu trong kinh tế, lý thuyết ra quyết định.

Đây là chương trình được thiết kế nâng cao bổ sung nhiều mảng kiến thức so với chương trình đại học mà học viên đã được học. Những mảng kiến thức này sẽ rất thiết thực cho nghiên cứu và hoạch định chính sách.

10.7. Tài chính - Tiền tệ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc khối ngành kinh tế.

Thứ nhất: Sau khi kết thúc học phần này, học viên phải nắm vững những kiến thức lý luận chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - tiền tệ như:

Các cách tiếp cận khác nhau về tài chính, các xu hướng đổi mới tài chính - tiền tệ của thế giới và Việt Nam; vai trò quản lý và can thiệp của Nhà nước bằng các công cụ tài chính vào các hoạt động tài chính - tiền tệ.

Các thể chế tài chính; các nguồn tài trợ cho phát triển kinh tế; cấu trúc tài chính doanh nghiệp và khuynh hướng tài trợ tài chính doanh nghiệp; thị trường tài chính.

Hệ thống tiền tệ và cung cầu tiền tệ, kiểm soát tiền tệ; khủng hoảng tài chính - tiền tệ.

Tài chính quốc tế, tự do hóa tài chính, dòng tiền chuyển đổi tự do và các dòng vốn quốc tế.

Thứ hai: Học viên biết vận dụng các lý luận chuyên sâu về tài chính - tiền tệ để phân tích và xây dựng chính sách và cơ chế tài chính; nâng cao khả năng dự báo, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của tài chính - tiền tệ.

10.8. Quản trị học nâng cao

Vai trò, vị trí của học phần: Học phần Quản trị học nâng cao được thiết kế nhằm nâng cao kiến thức của các nhà quản trị trong việc phát huy tài năng và sức lực của cấp dưới hướng vào thực hiện mục tiêu của công ty và ứng phó hiệu quả với môi trường kinh doanh thay đổi, tính đặc thù của quản lý trong môi trường kinh doanh Việt Nam và những thay đổi trong bối cảnh hội nhập quốc tế đòi hỏi các nhà quản trị doanh nghiệp phát triển những kỹ năng quản trị mới trong bối cảnh hiện nay.

Nội dung cơ bản của học phần: Phát triển kỹ năng quản lý, quản trị và nhà quản trị, những thay đổi trong phong cách quản trị hiện nay, hoạch định, ra quyết định, tổ chức bộ máy doanh nghiệp, giao quyền, giải quyết vấn đề, các kỹ năng lãnh đạo và động viên hiệu quả, ứng dụng những lý thuyết và kỹ năng lãnh đạo và động viên vào thực tế quản lý quản trị các tổ chức, doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần: Hiểu được quản trị, vai trò nhà quản trị đối với kết quả thực hiện mục tiêu của tổ chức. Nắm được môi trường, văn hóa ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. Hiểu và nhận diện được những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định. Hiểu được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển/lãnh đạo, kiểm tra. Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức; Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng; Hình thành và phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm; Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; Phát triển kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng. Giúp cho học viên có quan điểm toàn diện về hoạt động của tổ chức trong kinh doanh.

10.9. Tiếng Anh chuyên ngành

Vai trò, vị trí của học phần: Tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày từ việc giao tiếp đến những cơ hội trong học tập, làm việc, mở rộng các mối quan hệ để hợp tác kinh doanh quốc tế. Học viên cao học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Nội dung cơ bản của học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết dành cho người đã đạt trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mục tiêu chung của học phần: Giúp học viên đạt được chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo quy định hiện hành. Cụ thể là khi kết thúc học phần, học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu biểu (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...; có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ; có thể viết đơn giản nhưng liên kết các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.

10.10. Nguyên lý kế toán

Học phần Nguyên lý kế toán được thiết kế theo cách tiếp cận lịch sử với việc nghiên cứu tiến trình phát triển của kế toán; các quan điểm, khái niệm, nguyên tắc kế toán hình thành qua các giai đoạn lịch sử. Sau đó, học phần sẽ tập trung vào những vấn đề cốt lõi của kế toán đương đại như: Sự hình thành các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán ở phạm vi quốc gia và quốc tế; nhận thức và cách tiếp cận về đối tượng, phương pháp của kế toán; sự tương tác của khoa học kế toán với các lĩnh vực như thuế, tài chính, quản trị kinh doanh. Tác động của xu hướng hội nhập và ứng dụng của khoa học công nghệ đến kế toán được trình bày trong phần tiếp theo của học phần. Học phần cũng giới thiệu về một số vấn đề kế toán mới phát sinh trong thực tiễn kế toán. Một số vấn đề kế toán mới hình thành cũng được đề cập như: Kế toán điều tra, kế toán môi trường.

10.11. Kế toán tài chính nâng cao

Đây là học phần có vai trò chủ yếu trong việc nâng cao và hoàn thiện trình độ nhận thức, trình độ lý luận và khả năng thực hành công tác kế toán ở các doanh nghiệp cho các học viên là các cử nhân ngành kế toán. Kiến thức trang bị cho học viên là những vấn đề chuyên sâu và những tình huống đặc biệt của kế toán tài chính mà trong chương trình đào tạo trình độ đại học, chuyên ngành kế toán, kiểm toán, học viên chưa được hướng dẫn. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, giúp cho học viên lĩnh hội bản chất của các nguyên tắc ghi nhận và đo lường kế toán đối với những trường hợp đặc thù như hợp nhất kinh doanh, giao dịch giữa các bên có liên quan, lựa chọn chính sách kế toán và thuế trong doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng

xem xét, phán đoán, đánh giá các điều kiện và tình huống kinh doanh để vận dụng các chính sách kế toán phù hợp nhằm đạt được mục tiêu quản trị của doanh nghiệp.

10.12. Kế toán quản trị nâng cao

Học phần này cung cấp kiến thức chuyên sâu liên quan đến việc sử dụng thông tin kế toán quản trị phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và đưa ra các quyết định của nhà quản lý. Sau khi hoàn tất học phần này, học viên cao học có thể vận dụng kiến thức về kế toán quản trị để giải quyết các tình huống về kế toán quản trị thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp. Cụ thể:

- Phát triển theo chiều rộng và chiều sâu các kiến thức về kế toán quản trị đã được đề cập trong chương trình đại học.
- Phát triển kỹ năng tự nghiên cứu của học viên cao học.
- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm của học viên cao học.

10.13. Kiểm toán nâng cao

Học phần Kiểm toán nâng cao dựa trên cơ sở các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán đã được trang bị ở chương trình đại học bao gồm khái niệm, quy trình kiểm toán và kỹ thuật kiểm toán các khoản mục của báo cáo tài chính.

Trên cơ sở đó, học phần Kiểm toán nâng cao phát triển các kiến thức chuyên sâu về kiểm toán độc lập và những hoạt động kiểm toán khác trong nền kinh tế thị trường; tiếp cận dưới góc độ hệ thống hóa các vấn đề lý luận và cập nhật những xu hướng phát triển mới hiện nay trong lĩnh vực kiểm toán trên thế giới. Học phần có quan hệ mật thiết với các học phần khác trong chương trình cao học ngành kế toán như Kế toán tài chính nâng cao, Kế toán quản trị nâng cao và Hệ thống thông tin kế toán: Một mặt, học phần này dựa trên các kiến thức của các học phần khác để phát triển các kỹ thuật, quy trình của riêng mình; mặt khác, học phần này bổ sung cho các học phần khác cách thức tiếp cận dưới góc độ cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán và tư vấn cho doanh nghiệp.

10.14. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Học phần Phân tích tài chính doanh nghiệp nhằm trang bị cho học viên khả năng chẩn đoán, phân tích, dự báo hoạt động tài chính doanh nghiệp trên cơ sở thông tin các báo cáo tài chính. Các vấn đề về phân tích tài chính trong điều kiện có rủi ro, và hình thành thị trường chứng khoán ở nước ta cũng được đề cập trong học phần này.

Các nội dung được giảng dạy ở bậc cao học kế thừa các kiến thức cơ sở ở bậc đại học, bổ sung thêm những nội dung mới và cập nhật những kiến thức cao cấp chưa được giảng dạy ở bậc đại học.

Trong chương trình cao học ngành kế toán, các kiến thức được cung cấp trong học phần này một mặt giúp người học cơ sở để tiếp cận những phương pháp xử lý kế toán trong môi trường tài chính hiện đại, mặt khác trang bị các kiến thức và kỹ năng tài chính cho công việc quản trị tài chính, kế toán ở cấp cao trong các tổ chức.

10.15. Hệ thống thông tin kế toán

Đây là học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kiến thức về áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán.

Sau khi học xong học phần này, học viên phải đạt được các yêu cầu sau:

- Hiểu rõ vai trò của công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.
- Có kiến thức chuyên sâu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán.
- Có khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống.

10.16. Chuyên đề thực tế

Đây là học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kiến thức về áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế liên quan đến kế toán và các hoạt động kinh tế. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán.

Chuyên đề có tính liên thông chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành trong CTĐT để hoàn thiện khối kiến thức chuyên sâu và có khả năng ứng dụng thực tiễn cao phù hợp với trình độ đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán theo định hướng ứng dụng.

10.17. Kiểm soát nội bộ

Kiểm soát là một chức năng quan trọng của quản lý, nó gắn liền với mọi hoạt động, ở đâu có quản lý thì ở đó có kiểm tra, kiểm soát. Kiểm soát nội bộ là kiểm soát do các nhân viên của một tổ chức tiến hành nhằm đảm bảo cho các hoạt động của các tổ chức đạt được mục tiêu đã định. Kiểm soát nội bộ có vai trò vô cùng quan trọng trong các tổ chức, đặc biệt là trong các doanh nghiệp.

Học phần Kiểm soát nội bộ nhằm cung cấp cho các học viên những kiến thức cơ bản về hệ thống kiểm soát nội bộ trong một đơn vị cơ sở, chủ yếu là ở các doanh nghiệp. Đây là một trong những chuyên đề giảng cho học viên cao học ngành Kế toán của trường.

Để học tốt học phần này, học viên cần nắm các kiến thức cơ bản của các học phần Quản trị kinh doanh, Kế toán tài chính, Kế toán quản trị. Học phần này cũng giúp học viên hiểu tốt hơn học phần kiểm toán.

10.18. Kế toán quốc tế

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của kế toán quốc tế; sự hài hòa và vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại các nước; cũng như đối chiếu chuẩn mực kế toán của Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế. Qua đó, học viên có thể nhận thức quá trình hội nhập của Việt Nam với các thông lệ chung của kế toán quốc tế; cũng như đánh giá sự khác biệt về đo lường và trình bày báo cáo tài chính.

Học phần giúp học viên đạt được các mục tiêu sau:

- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển kế toán ở các nước trên thế giới.
- Những nguyên tắc cơ bản trong các chuẩn mực quốc tế (IFRS).
- Đối chiếu những khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và IFRS.
- Tăng cường khả năng ứng dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán.

10.19. Kế toán công

Học phần này giới thiệu các vấn đề cơ bản về kế toán công như: Kế toán ngân sách Nhà nước, kế toán kho bạc, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán ở cơ quan thu và giới thiệu chuẩn mực kế toán công quốc tế.

10.20. Quản trị chiến lược

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sâu rộng về các nhân tố, các cơ chế và quá trình liên quan đến việc thiết lập và duy trì các hoạt động quản trị chiến lược một cách hữu hiệu, cung cấp cho họ khả năng đánh giá một cách nghiêm túc và thực thi các vấn đề chiến lược trong môi trường kinh doanh hiện đại.

10.21. Kế toán điều tra

Học phần sẽ trang bị cho người học nắm vững các kỹ năng có thể nhận diện được các rủi ro có thể phát sinh trong lĩnh vực kế toán, tài chính tại một tổ chức kinh tế cụ thể. Bên cạnh đó người học cũng có khả năng tự đánh giá về sự hữu hiệu của các biện pháp kiểm soát mà đơn vị áp dụng. Trên cơ sở đó, học viên sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để tổ chức một cuộc kế toán điều tra theo đúng nội dung, trình tự, cung cấp được các thông tin hữu ích cho tòa án, công an cũng như hỗ trợ tốt về mặt pháp lý cho các đối tượng có nhu cầu.

10.22. Quản trị tài chính

Học phần này nhằm đến mục tiêu giúp học viên hiểu sâu hơn và có thể áp dụng tốt hơn các khái niệm tài chính đã học ở chương trình đại học với sự tập trung hơn về trách nhiệm của nhà quản trị tài chính trong việc đóng góp vào hiệu quả hoạt động hằng ngày cũng như hiệu quả lâu dài của công ty.

10.23. Quản trị kinh doanh quốc tế

Học phần sẽ bao gồm các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong môi trường quốc tế. Bên cạnh việc tiếp cận một cách có hệ thống các vấn đề cơ bản của kinh doanh quốc tế và quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh quốc tế, học phần đi sâu phân tích các yếu tố của môi trường kinh doanh quốc tế và tác động của chúng đối với hoạt động quản trị của doanh nghiệp; phân tích các chiến lược và cơ cấu tổ chức của các công ty đa quốc gia - chủ thể chủ yếu và quan trọng nhất trong kinh doanh quốc tế hiện nay; và các phương thức thâm nhập vào thị trường quốc tế của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, trên cơ sở nhận thức buôn bán quốc tế là một hoạt động kinh doanh quốc tế chủ yếu hiện nay của các doanh nghiệp ở các nước đang phát triển, học phần cũng bao gồm các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán quốc tế.

10.24. Thuế

Học phần Thuế là học phần ứng dụng các mô hình đánh giá chính sách trong nghiên cứu tài chính. Học phần có thời lượng 3 tín chỉ dành cho học viên cao học, chuyên ngành Kế toán. Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hoàn thiện chính sách thuế, sử dụng hữu hiệu công cụ thuế. Bên cạnh đó, học viên còn được trang bị khả năng phân tích tác động kinh tế của thuế; phân tích chính sách thuế trong mối liên hệ hữu cơ với những chính sách khác của chính phủ; phân tích lợi ích - chi phí khi sử dụng thuế.

10.25. Tài chính công

Học phần Tài chính công đã được giảng dạy trong chương trình đại học chuyên ngành Tài chính công. Đối với chuyên ngành Kế toán, một số nội dung thuộc nghiệp vụ quản lý tài chính công cũng đã được giảng dạy tùy từng trường (chẳng hạn các học phần về Nghiệp vụ quản lý Kho bạc nhà nước, cấp phát vốn xây dựng cơ bản...). Tuy nhiên, cách tiếp cận của chương trình là cung cấp các kiến thức và hình thành kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ riêng biệt trong lĩnh vực tài chính công.

Trong chương trình đào tạo cao học, học phần này được thiết kế như là một học phần tự chọn trong các học phần chuyên ngành. Học phần không đi sâu vào các nghiệp vụ cụ thể và chú trọng đến phân tích tác động của các quyết định thuộc chính sách tài chính công của Nhà nước và các mô hình lấy quyết định về thu thuế và chi tiêu công. Đây là học phần chuyên ngành đi sâu vào một học phần hẹp là Quản lý tài chính công, nó được thiết kế như là một học phần chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán.

10.26. Kế toán các tổ chức trung gian tài chính

Học phần Kế toán các tổ chức trung gian tài chính sẽ tập trung giới thiệu về các tổ chức trung gian tài chính, trên cơ sở đó sẽ đi sâu đề cập về chế độ chuẩn mực kế toán áp dụng tại các các tổ chức trung gian tài chính. Sau khi nắm vững về chế độ, chuẩn mực kế toán các tổ chức trung gian tài chính, người học được trang bị kiến thức về kế toán các nghiệp vụ tại các trung gian tài chính chủ yếu như: Ngân hàng Thương mại, Doanh nghiệp Bảo hiểm, Công ty chứng khoán, Các trung gian Tài chính khác.... Sau khi nghiên cứu các nội dung trên, người học được trang bị kiến thức về Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả hoạt động và Báo cáo tài chính của các trung gian tài chính.

10.27. Luật Kế toán và Chuẩn mực kế toán

Học phần Luật Kế toán và các Chuẩn mực kế toán sẽ tập trung giới thiệu về khuôn khổ pháp lý về hệ thống kế toán nói chung; Luật Kế toán Việt Nam, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó đi sâu đề cập về Luật Kế toán Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển và sự ra đời của Luật Kế toán; hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Sự cần thiết của xây dựng Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Vận dụng để giải quyết các tình huống phát sinh thực tế. Sẽ đề cập cách vận dụng để xử lý các phát

sinh thực tế thông qua bài tập tình huống, thảo luận các vấn đề có tính thời sự về Luật Kế toán và Chuẩn mực kế toán hiện nay.

10.28. Kế toán các ngành sản xuất kinh doanh

Học phần Kế toán các ngành đặc thù của nền kinh tế quốc dân được thiết kế bao quát về các ngành trong nền kinh tế quốc dân. Các nội dung chính gồm: nghiên cứu đặc điểm, nhân tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành xây lắp; đặc điểm của ngành dịch vụ vận tải, logistic; đặc điểm kinh doanh bưu chính viễn thông; đặc điểm hoạt động kinh doanh khách sạn, du lịch; đặc điểm hoạt động sản xuất nông nghiệp có ảnh hưởng đến việc tổ chức công tác kế toán mang tính đặc thù của nền kinh tế tại các đơn vị này.

Sau đó, người học sẽ đi sâu vào nghiên cứu các nội dung đặc điểm tổ chức công tác kế toán đối với các ngành đặc thù của nền kinh tế quốc dân về các phương diện: tổ chức công tác kế toán và các phân hành, giao dịch đặc thù như: kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả của các doanh nghiệp xây lắp, các doanh nghiệp vận tải, logistic; doanh nghiệp kinh doanh bưu chính viễn thông; kinh doanh du lịch, khách sạn; nông nghiệp.

10.29. Thực tập

Vai trò, vị trí của học phần: Là học phần kiến thức ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán. Học phần giúp học viên tìm hiểu những kiến thức thực tiễn về ngành/chuyên ngành đào tạo tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo chủ đề nghiên cứu.

Nội dung của học phần: Nội dung nghiên cứu theo chủ đề học viên lựa chọn phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo.

Mục tiêu học phần: Học phần giúp cho người học trải nghiệm thực tế vận dụng tốt những kiến thức đã học vào công liên quan đến kế toán, tài chính, ngân hàng và kiểm toán. Qua đó người học hiểu thêm về lý thuyết chuyên sâu, tăng khả năng nghiên cứu ứng dụng các vấn đề lý luận vào thực tiễn công việc.

10.30. Đề án tốt nghiệp

Vai trò, vị trí của học phần: Là học phần kiến thức ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán. Học phần giúp học viên liên hệ kiến thức lý luận của ngành đã học vào thực tiễn cụ thể tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo chủ đề tự chọn.

Nội dung của học phần: Nội dung nghiên cứu theo chủ đề học viên lựa chọn phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo.

Mục tiêu học phần: Học viên hoàn thành đề án theo đề tài đã được duyệt và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá đề án tốt nghiệp.

11. Các chương trình, tài liệu tham khảo

- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 17/2021/TT- BGDDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành chuẩn CTĐT các trình độ của giáo dục Đại học.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Trường Đại học Hải Dương, Quyết định số 113/QĐ-ĐHHD, ngày 05/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ.

- Trường Đại học Hải Dương, Quyết định số 555/QĐ-ĐHHD, ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương.

- Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của các trường đại học: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Thương mại; Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH
TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Đào

PHÒNG ĐÀO TẠO SDH
TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Phương Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



TS. Tạ Thị Thúy Ngân